TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30 tháng 5 năm 2025
"V/v Tranh chấp ly hôn và giải quyết nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng và ông Trần Trung Thành.
- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/TB-TLVA ngày 28 tháng 3 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2025/QĐXX-ST ngày 21/5/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn Nam T, xã Thạch Đ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại số 56-1, khu Ishizaki, phường Kitanomachi, thành phố Kurume, tỉnh Fukuoka, Nhật Bản. (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)
Bị đơn: Anh Trương Quang C, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Thôn Nam T, xã Thạch Đ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trương Quang C kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/02/2008 tại UBND phường Bắc H, thị xã H Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ cH chuyển về sinh sống tại thôn Nam Thượng, xã Thạch Đài, (huyện Thạch Hà), nay là thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ cH chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống và suy nghĩ. Vì thế vợ chồng chị H và anh Cthường xuyên xảy ra cãi vã và không tìm được tiếng nói chung nên đến đầu năm 2019 vợ cH sống ly thân nhau. Đến ngày 05/3/2025, chị H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Nay chị H nhận thấy vợ cH không còn yêu thương nhau, mâu thuẫn vợ cH trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ cH không thể

kéo dài. Vì vậy, chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trương Quang C.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ cH có 02 con chung là Trương Thị Mỹ L, sinh ngày 15/12/2008 và Trương Quang Gia B, sinh ngày 19/9/2011. Hiện nay 02 con đang ở cùng anh Trương Quang C. Vợ cH ly hôn chị H có nguyện vọng để anh Ctiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung, chị H có quyền thăm nom các con và không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ cH tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Trương Quang C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Về hôn nhân anh thống nhất như ý kiến của chị Hồng trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn. Anh bổ sung thêm, sau khi kết hôn vợ cH về chung sống cùng gia đình bên nội được khoảng 12 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống giữa vợ chồng tính cách không hợp nhau nên dẫn đến vợ chồng sống thiếu sự hòa hợp và không có tiếng nói chung. Nay chị Hồng làm đơn xin ly hôn anh cũng hoàn toàn đồng ý và đề nghị Tòa án sớm giải quyết để các bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ cH có 02 con chung là Trương Thị Mỹ L, sinh ngày 15/12/2008 và Trương Quang Gia B, sinh ngày 19/9/2011. Hiện nay 02 con đang sống cùng với anh Chung, vợ chồng ly hôn anh Ccó nguyện vọng được quyền chăm sóc 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Trong thời kỳ hôn nhân anh Cđược tặng cho một thửa đất có diện tích 299,0m^2 thuộc thửa đất số 22, tờ bản đồ số 61, địa chỉ thôn Nam Thượng, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, nay là thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Thửa đất này hiện nay đã được Uỷ ban nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 253654, cấp ngày 12/4/2017 mang tên Trương Quang C. Anh Cđề nghị Tòa án ghi nhận vào trong phần quyết định của bản án.

** Ý kiến của con chung - Cháu Trương Thị Mỹ L và cháu Trương Quang Gia B:*

Cháu Trương Thị Mỹ L, sinh ngày 15/12/2008 và cháu Trương Quang Gia B, sinh ngày 19/9/2011hiện đang sống cùng bố Trương Quang C. Trong trường hợp bố mẹ ly hôn thì cả 02 cháu Mỹ L và Gia B đều có nguyện vọng được ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, 55, 57, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 3 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Công nhận sự tự nguyện ly hôn của Chị Lê Thị H với anh Trương Quang C.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Trương Thị Mỹ L, sinh ngày 15/12/2008 và Trương Quang Gia B, sinh ngày 19/9/2011 cho anh Trương Quang C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản riêng: Trong thời kỳ hôn nhân anh Trương Quang C được tặng cho thửa đất có diện tích 299,0m^2 thuộc thửa đất số 22, tờ bản đồ số 61, địa chỉ thôn Nam Thượng, xã Thạch Đài, (huyện Thạch Hà), nay là thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Thửa đất này hiện nay đã được Uỷ ban nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 253654, cấp ngày 12/4/2017 mang tên Trương Quang C. Chị Lê Thị H có văn bản xác nhận đây là tài sản riêng của anh Cvà chị không liên quan. Vì thế xác định đây là tài sản riêng của anh Trương Quang C trong thời kỳ hôn nhân.

- Về án phí: Buộc Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1.] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền:

Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án nguyên đơn Chị Lê Thị H đang sinh sống và lao động tại Nhật Bản. Tại Công văn số 144/QLXNC-Đ1 ngày 18/4/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Tĩnh xác nhận chị Hồng đã xuất cảnh ngày 05/3/2025, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam, địa chỉ cuối cùng của chị Hồng ở Việt Nam là thôn Nam Thượng, xã Thạch Đài, (huyện Thạch Hà), nay là thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Chị Lê Thị H đã ủy quyền giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1999, địa chỉ: 24-26 Phan Đình Phùng, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho nguyên đơn là Chị Lê Thị H thông qua anh Nguyễn Quốc Bảo.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Trương Quang C được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bắc H, thị xã H Lĩnh vào ngày 18/02/2008 nên hôn nhân của vợ chồng anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ cH chuyển về sinh sống cùng gia đình bên nội tại thôn Nam Thượng, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, nay là thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời

gian đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vì thế vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và không tìm được tiếng nói chung và đến năm 2019 vợ cH sống ly thân nhau. Tháng 3 năm 2025 chị H sang lao động tại Nhật Bản. Nay chị H làm đơn xin ly hôn thì anh Ccũng hoàn toàn đồng ý càng chứng tỏ anh chị không còn tình cảm với nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị Hồng và anh Clà hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn như nguyện vọng của chị Hồng và anh C.

[2.2] *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân vợ cH có 02 người con chung là Trương Thị Mỹ L, sinh ngày 15/12/2008 và Trương Quang Gia B, sinh ngày 19/9/2011 hiện nay các cháu đang sống cùng anh C. Vợ chồng ly hôn chị Hồng và anh Cđều thống nhất giao 02 con chung Trương Thị Mỹ L và Trương Quang Gia B cho anh Đức là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Xét nguyện vọng nuôi con chung của anh chị là hoàn toàn chính đáng, vì thế Hội đồng xét xử cần giao 02 cháu cháu Trương Thị Mỹ L và Trương Quang Gia B cho anh Trương Quang C là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con anh Ckhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ cH không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.4] *Về tài sản riêng*: Trong thời kỳ hôn nhân anh Trương Quang C được tặng cho thửa đất có diện tích 299,0m^2 thuộc thửa đất số 22, tờ bản đồ số 61, địa chỉ thôn Nam Thượng, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, nay là thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Thửa đất này hiện nay đã được Uỷ ban nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 253654, cấp ngày 12/4/2017 mang tên Trương Quang C, anh Cđề nghị Tòa án ghi nhận vào bản án. Tại văn bản lập ngày 22 tháng 4 năm 2025 chị Lê Thị Hồng thừa nhận thửa đất trên là tài sản riêng của anh Chung, chị cũng không có công sức đóng góp và không liên quan đến tài sản này. Vì thế có đủ căn cứ khẳng định thửa đất có diện tích 299,0m^2 thuộc thửa đất số 22, tờ bản đồ số 61, địa chỉ thôn Nam Thượng, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, nay là thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh là tài sản riêng của anh Trương Quang C trong thời kỳ hôn nhân.

[3.] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4.] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 469, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng .

[1.] *Về hôn nhân*: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Trương Quang C.

[2.] *Về con chung*: Giao 02 con chung Trương Thị Mỹ L, sinh ngày 15/12/2008 và Trương Quang Gia B, sinh ngày 19/9/2011 cho anh Trương Quang C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Lê Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

[3]. *Về án phí:* Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Hồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003494774 ngày 28/3/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn chị Lê Thị H hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Trương Quang C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Cổng Thông tin điện tử TANDTC;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Bắc Hồng, TX. Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA- PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hoàn